

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-12-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bội;

2/ Ông Lý Thị Diễm;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1988; (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L trình bày như sau:

Bà Thùy L và ông Chí L do quen biết nhau nên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện M, tỉnh L vào ngày 18/6/2010. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Bà Thùy L nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, bà Thùy L không còn tình cảm với ông Chí L. Do đó bà Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Chí L.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 22/02/2010 và Nguyễn Thiện Ph, sinh ngày 19/4/2023 cả hai hiện đang sống chung với bà Thùy L, khi ly hôn bà Thùy L yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Chí L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Chí L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Chí L vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thùy L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí L là tranh chấp về ly hôn, do ông Chí L cư trú huyện Mộc Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét thấy ông Nguyễn Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy L và ông Nguyễn Chí L xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà Thùy L yêu cầu được ly hôn với ông Chí L vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử ông Chí L đã nhận đầy đủ nhưng không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định ông Chí L không quan tâm, không có thiện chí, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn đoàn tụ với bà Thùy L. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của bà Thùy Linh về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Thùy L và ông Chí L đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy có đủ cơ sở Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu ly hôn của bà Thùy L với ông Chí L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 22/02/2010 và Nguyễn Thiện Ph, sinh ngày 19/4/2023 hiện đang sống với bà Thùy L. Bà Thùy L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn thì hai con chung tên Nguyễn Trọng Ph và Nguyễn Thiện Ph sống với bà Thùy L, cuộc sống ổn định và theo ý kiến của cháu Trọng Ph cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Thùy L, cháu Thiện Ph dưới 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 22/02/2010 và Nguyễn Thiện Ph, sinh ngày 19/4/2023 cho bà Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Chí L không phải cấp dưỡng nuôi chung do bà Thùy L không có yêu cầu.

[6] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Bà Thùy L không yêu cầu giải quyết, ông Chí L vắng mặt cũng không gửi văn bản có ý kiến nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy L đối với ông Nguyễn Chí L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Nguyễn Chí L.
2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 22/02/2010 và Nguyễn Thiện Ph, sinh ngày 19/4/2023. Ông Nguyễn Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008651, ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND xã nơi đăng ký kết hôn;**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng